

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2023/HSST
Ngày 02/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương
2. Ông Hoàng Văn Hán

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ.

- **Đại diện VKSND Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Bà Ôn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 178/2023/HSST ngày 08/9/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2023/QĐXX-HS ngày 20/10/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Quốc H. Tên gọi khác: Không
Sinh năm 1976. Tại tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Phạm Tuyên H (đã chết) con bà: Trần Thị C; Gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ là Lường Thị S có 01 con sinh năm 2008. Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa xét xử.
Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 13/6/2023, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1979. Trú tại bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt)

Bà Đặng Thị Minh H, sinh năm 1988. Trú tại tổ 15, phường H thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lường Thị S, sinh năm 1985. Trú tại Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 11/6/2023, H mang theo một con dao nhọn đi bộ từ nhà đến khu vực Nhà thi đấu đa năng tỉnh Điện Biên thuộc tổ dân

phố 21, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để tìm xem ai có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp. Tại đây, H thấy có nhiều xe mô tô dựng trước sảnh của Nhà thi đấu, trong đó có xe mô tô hiệu HONDALEAD màu vàng, biển kiểm soát 27B1- 543.19 của chị Đặng Thị Minh H, sinh năm 1988, trú tại tổ 15, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đang dựng cạnh xe mô tô hiệu HONDA LEAD màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1- 705.84 của chị Lê Thị L, sinh năm 1979, trú tại bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Quan sát xung quanh thấy không có người nên H cầm dao đến gần xe mô tô của chị H rồi ngồi lên yên xe, dùng tay phải cầm dao nhọn chọc vào lẫy mở cốp xe, sau đó lắc xoay dao thì cốp xe mô tô bật mở. H thấy một chiếc ví màu nâu trong có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ nên đã lấy cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi cất chiếc ví vào vị trí cũ và đóng cốp xe lại. Sau đó, H cầm dao đến gần chiếc xe mô tô của chị L tiếp tục dùng dao nhọn chọc vào lẫy mở được cốp xe. Nhìn thấy có một chiếc túi vải màu trắng bạc, bên trong túi có 01 tập tiền được buộc bằng dây nịt màu vàng, gồm các tờ tiền mệnh giá 5.000đ và các tờ tiền giá từ 50.000đ đến 500.000đ, H đã lấy và cất giấu tập tiền vào túi quần dài bên phải đang mặc trên người rồi đóng cốp xe lại như cũ và đi về nhà. Khi về đến nhà, H lấy tập tiền trộm cắp được trong cốp xe mô tô của chị L ra đếm được số tiền 8.480.000đ cùng với số tiền trộm cắp được trong cốp xe mô tô của chị H. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp được là 8.680.000đ. Ngày 11/6/2023 và ngày 13/6/2023 H đưa tiền cho chị Lương Thị S (vợ Hùng) số tiền 7.000.000đ và nói số tiền trên là tiền Hùng đi làm được trả công. Chị S cất số tiền trên tại nhà. Số tiền còn lại Hùng cất giấu trên người.

Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 13/6/2023 Hùng đến khu vực bờ hồ H thuộc tổ dân phố 1, phur H, thành phố Đ tìm mua Heroine về sử dụng. Tại đây, H gặp và mua được 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, tiếp đến là 3 gói nhỏ đều được gói bằng nilon màu hồng của một người đàn ông không biết tên với giá 300.000đ. Mua được ma túy, H cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà. Hồi 16 giờ 00 phút ngày 13/6/2023 khi đi đến khu vực tổ dân phố 3, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an phường H, phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Thành phố Đ, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại kết luận giám định số 1065 ngày 01/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 04 tờ mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 03 tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ gửi giám định là tiền thật.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 13/6/2023 đã xác định: Các cục bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Phạm Quốc H gói 01 có khối lượng là 0,39 gam (ký hiệu M1); gói 02 có khối lượng là 0,38 gam (ký hiệu M2); gói 03 có khối lượng là 0,37 gam (ký hiệu M3)

Tổng khối lượng cả 03 gói là 1,14 gam (ký hiệu từ M1; M2; M3) gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 959/KL-KTHS ngày 20/6/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: 03 mẫu các cục bột màu trắng ký hiệu M1, M2,

M3 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,25 gam; M2: 0,29 gam; M3: 0,31 gam.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKSTPĐBP ngày 07/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Phạm Quốc H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173/ Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Quốc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản"

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249/ BLHS; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 173/BLHS; điểm b, s, r, v khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS. Xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55/BLHS về tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội từ 25 tháng đến 31 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 khoản 2 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Điện B không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 13/6/2023 Phạm Quốc H đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 1,14 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, nguồn gốc số ma túy có được do mua của một người đàn ông không biết tên tại khu vực bờ hồ bản H, phường H với giá 300.000đ. Sau khi mua được H đem về chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 1,14 gam kết luận giám định là chất ma túy loại Heroine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 1,14 gam Heroine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Trước đó vào ngày 11/6/2023 tại khu vực nhà thi đấu đa năng tỉnh Đ lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu không có người trông coi H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã thực hiện hành vi bằng cách lén lút, bí mật dùng con dao nhọn chọc vào lẫy mở cốp xe chiếm đoạt được số tiền 8.480.000đ trong túi vải trong cốp xe chị Lê Thị L và 200.000đ trong ví trong cốp xe chị Đặng Thị Minh H

Tổng số tiền bị cáo trộm cắp được là 8.680.000đ. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã hoàn thành theo kết luận giám định số 1065 ngày 01/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 04 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 03 tờ tiền mệnh giá 50.000đ; 03 tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000đ gửi giám định là tiền thật. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Cáo trạng của VKSND thành phố Điện B đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. S vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu tài sản làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn thành phố Đ cho nên hành vi của bị cáo cần được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc H HĐXX thấy rằng:

Từ năm 1998 đến năm 2015 là cán bộ chiến sỹ C công tác tại nhiều đơn vị công an các huyện Đ, Công an huyện S, Trại giam Công an tỉnh Đ. Năm 2015 xuất ngũ lao động tự do đến nay. Trong quá trình công tác bị cáo đã lập nhiều chiến công được chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba năm 2006 và hạng nhì năm 2011 bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp được đã trả lại cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm còn về hình phạt đề nghị Tòa xử theo quy định của pháp luật, cho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các Điểm b, s, r, v Khoản 1 Điều 51/BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân

lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

Đối với chị Lương Thị S đã cất số tiền 7.000.000đ do bị cáo Hùng đưa song chị Son không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Chị đã trả lại số tiền trên tại cơ quan điều tra nên không đề cập xử lý.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106/ BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ M1: 0,25 gam Heroine; M2: 0,29 gam Heroine; M3: 0,31 gam Heroine được hoàn lại sau giám định.

01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh nilon màu hồng. 01 con dao nhọn dài khoảng 15,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 6,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 1,7cm, phần cán dao bằng gỗ màu nâu, dài 9cm, phần rộng nhất của cán dao là 1,6cm, cán dao có hai chốt bằng kim loại màu xám, dao đã qua sử dụng .

- Chấp nhận các biên bản trao trả tài sản cho bị hại Lê Thị L, Đặng Thị M, người liên quan Lương Thị S của Công an thành phố Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số **26 ngày 11/7/2023; số 33 ngày 25/8/2023.**

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/ BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội " Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 01 năm 09 tháng tù về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm b, s, r, v khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 09 tháng tù tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55/ BLHS tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội buộc bị cáo Phạm Quốc H phải chấp hành là 02 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 13/6/2023)

3. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106/ BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ M1: 0,25 gam Heroine; M2: 0,29 gam Heroine; M3: 0,31 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 03 mảnh nilon màu hồng; 01 con dao nhọn dài khoảng 15,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 6,5cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 1,7cm, phần cán dao bằng gỗ màu nâu, dài 9cm, phần rộng nhất của cán dao là 1,6cm, cán dao có hai chốt bằng kim loại màu xám, dao đã qua sử dụng .

- Chấp nhận các biên bản trao trả tài sản cho bị hại Lê Thị L, Đặng Thị M, người liên quan Lương Thị S của Công an thành phố Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số **26 ngày 11/7/2023; số 33 ngày 25/8/2023.**

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày **07/9/2023** đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Phạm Quốc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại Lê Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày **02/11/2023)**

Bị hại Đặng Thị Minh H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND TPĐiện B;
- Công an TP Điện B
- Bộ phận HSNVCATP Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADSTP Đ;
- THA hình sự;
- Bị cáo; Bị hại; N;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên